

KINH ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT BỒN NGUYỆN (Tập 25)

Mời mở bản Kinh ra, phân khoa chú quyển trung, trang 62.

“NĂNG Ư THỊ THẬP TRAI NHẬT, ĐÔI PHẬT BỒ-TÁT CHƯ HIỀN THÁNH TƯỢNG TIỀN, ĐỘC THỊ KINH NHẤT BIẾN. ĐÔNG TÂY NAM BẮC BÁCH DO-TUẦN NỘI, VÔ CHƯ TAI NẠN, ĐƯƠNG THỬ CƯ GIA NHƯỢC TRƯỞNG NHƯỢC ÁU, HIỆN TẠI VỊ LAI BÁCH THIÊN TUẾ TRUNG VĨNH LY ÁC THỨ”.

(Về đời sau, nếu có chúng sanh nào trong mười ngày trai kể trên đây, mà có thể đối trước hình tượng của chư Phật, Bồ-tát, Hiền, Thánh để đọc tụng Kinh này một biến, thời chung quanh chỗ người đó ở bốn hướng Đông, Tây, Nam, Bắc, trong khoảng một trăm do-tuần không có xảy ra những việc tai nạn. Còn chính nhà của người đó ở, tất cả mọi người hoặc già, hoặc trẻ về hiện tại và vị lai đến trăm nghìn năm xa khỏi hẳn các ác đạo).

Chỗ này là nói thật sự được uy lực của chư Phật Bồ-tát gia trì, nơi mà người tu hành này sống trong khoảng một trăm do-tuần. Theo cách nói của Ấn Độ xưa, phạm vi của một trăm do-tuần là rất lớn. Một do-tuần là 40 dặm. Trăm do-tuần là bốn nghìn dặm, như thế phạm vi này lớn biết bao. Tu hành ở Singapore, hầu như toàn bộ Trung Quốc đại lục đều bao gồm ở trong đó, bốn nghìn dặm, có sức mạnh lớn như vậy. Quý vị nên biết, chân tu mới có sức mạnh này. Nếu như không phải làm thật, thì khoảng cách 40 thước cũng không thể được, chứ đừng nói bốn trăm do-tuần. Đây là sự thật, nhất định phải hiểu được đạo lý này. Nói thực ra người hiện nay dễ dàng lý giải đạo lý này hơn người xưa. Người xưa đọc đoạn Kinh này, họ có thể hiểu được, có thể tin được, thật sự là chúng ta không thể không khâm phục, thiện căn phước đức của họ sâu dày. Bởi vì thời xưa không có cách gì giải thích cho thật tường tận được, lại không thể tìm được chứng cứ. Hiện nay chúng ta có khoa học kỹ thuật tiên bộ, dùng những phương pháp khoa học này chứng minh, sẽ dễ hiểu hơn nhiều so với trước đây.

Đạo lý này ở phần trước đã từng nói qua với quý vị rồi, hy vọng mọi người hãy tu duy cho thật kỹ. Đạo lý đích thực chính là nhà khoa học hiện nay của chúng ta gọi là hiện tượng của sóng. Phần trước đã từng nói qua với quý vị rồi, hễ là có vật chất thì sẽ sinh ra hiện tượng sóng. Nhưng tất cả sóng do vật chất sinh ra, sóng đó của nó

là ôn hòa. Toàn bộ vật chất, chúng ta gọi là thực vật, động vật, sóng này là rất ôn hòa, rất bình thường, biên độ dao động của sóng không quá lớn, nó ở trong phạm vi nhất định, bởi vì nó vĩnh viễn duy trì ở trạng thái này. Tuy trạng thái này có biến đổi, nhưng nó biến đổi rất yếu ớt. Đây là chứng tỏ hiện tượng sóng này của nó là một loại hiện tượng bình thường. Nhà khoa học hiện đại đã nhận biết rõ ràng, hoàn toàn không có vật chất tồn tại. Vật chất là gì? Vật chất thực ra là hiện tượng của sóng. Sự nhận biết này thật tuyệt vời, nó rất gần với Phật pháp nói.

Phật pháp nói vũ trụ, chúng sanh hình thành như thế nào? Thập pháp giới y chánh trang nghiêm từ đâu mà có? Từ vô minh mà có. Vô minh bất giác sanh tam tế, cảnh giới vi duyên trường lục thô. Có thể thấy vô minh chính là hiện tượng của sóng. Vậy là thật sự tìm ra được đầu nguồn của thập pháp giới y chánh trang nghiêm rồi, đâu có sự thật tồn tại? Chúng ta cảm thấy có sự thật tồn tại, đây là tương tượng tục của sóng. Trong "Kinh Kim Cang" nói: "*Như srong như điện chớp*". Srong là tương tượng tục. Điện là tương sinh diệt theo từng sát-na. Sát-na sinh diệt nói thực ra chính là bất sanh bất diệt, sinh diệt đồng thời. Hiện tượng của sóng là sinh diệt đồng thời, cho nên Phật nói là bất sanh bất diệt. Chúng ta phải thể hội cho được bất sanh bất diệt không phải thật sự là bất sanh bất diệt. Thật sự bất sanh bất diệt thì nói bất sanh bất diệt sẽ chẳng có ý nghĩa gì cả. Nó thật sự là sinh diệt. Sinh diệt tại sao nói nó là bất sanh bất diệt? Vì sinh diệt đồng thời. Đức Phật ở trong Kinh dùng tia chớp để làm ví dụ, là nói tốc độ của nó quá nhanh. Vấn đề này về sau chúng ta ở trong "Kinh Hoa Nghiêm" sẽ giải thích rõ tường tận.

Nhưng sóng của chúng sanh hữu tình phát ra mạnh hơn không biết gấp bao nhiêu lần so với sóng của thực vật. Chúng ta đọc thấy ở trong Kinh, đức Phật nói "Y báo chuyển theo chánh báo". Câu nói này rất khó hiểu. Y báo là môi trường vật chất của chúng ta, môi trường sống của chúng ta. Đức Phật nói môi trường sống là đang chuyển đổi theo tâm của bạn, chuyển đổi theo ý nghĩ của bạn, rất khó hiểu. Trong "Kinh Lăng Nghiêm" lại nói: "*Nếu chuyển được cảnh thì đồng với Như-lai*". Chuyển cảnh là môi trường vật chất có thể tùy theo ý muốn của bạn. Đức Phật nói như vậy bạn là cùng với cảnh giới của chư Phật Như-lai rồi. Khi chúng ta đọc thấy những lời này trong Kinh, quả thật rất mê hoặc. Thực ra chúng ta dùng khoa học để chứng minh, sẽ rất dễ hiểu. Ngày nay nói chúng ta dùng sóng điện để làm ví dụ, hiện tượng nhiều sóng điện. Tất cả vật chất phát ra sóng yếu hay dịu dàng, còn sóng của tư tưởng chúng ta phát ra rất mạnh mẽ, biên độ dao động lớn. Sóng này có thể nhiều sóng của

vật chất, sóng này của chúng ta phát ra mạnh, sẽ trùm qua cả vật chất, như vậy thì có thể làm thay đổi kết cấu của vật chất. Kết cấu vật lý là sinh ra từ sóng, bạn chỉ cần thay đổi được sóng của nó, thì kết cấu vật chất, thậm chí là kết cấu của tinh cầu này cũng sẽ thay đổi, quỹ đạo vận hành của tinh cầu trong không gian cũng sẽ thay đổi, có thể sinh ra làn sóng lớn như vậy.

Sóng của tất cả chúng sanh hữu tình có thiện, có ác, có vô ký chia thành ba loại như vậy. Sóng của tính vô ký có thể kết thành một khối với sóng của tất cả vật chất, nó vô cùng bình hòa. Đây là Nhất Chân Pháp Giới của chư Phật Như-lai. Sóng của tất cả chúng sanh trong Thập Pháp Giới có thiện, có ác, cho nên tạo nên sự biến đổi hiện tượng vật chất cực lớn. Chính bởi vì đạo lý này, vì chân tướng sự thật này, mà cổ Thánh tiên Hiền đặc biệt nhấn mạnh việc giáo dục đối với tất cả chúng sanh. Giáo dục nhà Phật nói thấu triệt nhất, nói với chúng ta quan hệ giữa người với người, quan hệ giữa người với tất cả chúng sanh hữu tình, quan hệ giữa người với tất cả động vật, quan hệ với thực vật, quan hệ với khoáng vật, quan hệ với thiên nhiên, cuối cùng siêu việt hơn nữa là quan hệ với trời đất qui thân, với Nhất Chân Pháp Giới. Trong Phật giáo là nói những sự việc này, bạn đều hiểu rõ, đều thông đạt rồi, sau đó biết tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới với mình là một thể, là một không phải hai. Đã là một thể thì đâu có lý nào không có quan hệ? Trên cơ thể chúng ta, bất kỳ tế bào nào xảy ra vấn đề cũng sẽ cảm thấy toàn thân khó chịu, nó không phải khu trú một chỗ. Một cây kim rất nhỏ chích vào một bộ phận nào bất kỳ trên da chúng ta, thì toàn thân đều cảm nhận được. Cùng một đạo lý giống nhau, chúng ta khởi tâm động niệm thì tận hư không khắp pháp giới đều cảm nhận được. Tại sao chúng ta không cảm nhận được? Cơ thể chúng ta hiện nay bị tê liệt rồi. Đừng nói khi kim châm vào bạn không biết, mà khi bị dao cắt bạn cũng chẳng hay, tê liệt rồi. Tê liệt chính là mê. Mê mà không giác, tê liệt rồi. Cơ thể của chư Phật Bồ-tát khỏe mạnh bình thường. Các Ngài luôn ở trạng thái sáng suốt, cho nên hơi có một chút xiu đau nhức là các Ngài thấy đều biết. Vì vậy chư Phật Bồ-tát là người khỏe mạnh, người bình thường. Chúng ta là người không bình thường, là người bị tê liệt. Chúng tôi dùng loại ví dụ này thì quý vị sẽ tương đối dễ hiểu, sau đó bạn sẽ khẳng định và thật sự y giáo tu hành. Sóng này nó có sức mạnh lớn như vậy, tức là ở trong khoảng cách này, sóng của bạn sẽ rất mạnh, ở trong phạm vi này nó có thể trùm qua cả sóng không bình thường, sóng của bạn áp đảo được nó, có thể quấy nhiễu nó, nó không thể quấy nhiễu được bạn. Vì sóng này của bạn là thiện, là tốt, nên mặc dù nơi đó là có ác, sóng ác chiêu cảm nên tai nạn, sóng thiện này của bạn mạnh hơn sóng ác đó

của họ, nên có thể hóa giải được tai nạn của họ, khiến cho tai nạn của họ không khởi hiện hành. Đạo lý nó là như vậy. Cho nên tu hành phải nghiêm túc, phải dùng tâm chân thành, lực này rất mạnh mẽ.

Tâm người thế gian dùng là vọng tâm, chúng ta dùng chân tâm, dùng chân tâm là vô cùng vô cùng đáng quý. Bạn dùng chân tâm thì sức mạnh sẽ rất lớn. Bởi vì tâm mà tất cả chư Phật Bồ-tát dùng là chân tâm. Tâm này của bạn giống như tâm của các Ngài. Hay nói cách khác, tần số dao động của bạn giống nhau, sẽ tiếp thông được với các Ngài. Tiếp thông ở trong Phật pháp chúng ta gọi là gia trì, người thế gian gọi là phù hộ. Tần số của bạn giống với các Ngài mới có thể tiếp thông được, vậy mới nhận được sự gia trì, nhận được sự phù hộ. Tần số của chúng ta khác với tần số của các Ngài, thì làm thế nào cũng không thể tạo nên cảm ứng được. Dù có tạo nên cảm ứng cũng chỉ dính một chút ở ngoài rìa, được một chút xíu ảnh hưởng, chứ không có câu thông trực tiếp được. Những sự việc này dùng sóng điện để nói, thì quý vị sẽ rất dễ dàng thể hội.

Chân tâm thì quyết định không có vọng tưởng. Kinh luận Đại Tiểu Thừa, đức Phật đã hết lòng hết dạ, dùng muôn ngàn lời nói, vô số lần khuyên chúng ta phải đoạn trừ vọng tưởng, nhất định phải bắt tay làm từ đoạn phiền não. Trong vọng tưởng, chấp ngã là vọng tưởng căn bản nhất, chấp trước cái thân này là ta, đây là gốc của vọng tưởng. Như thế phải tu cái gì? Thân không phải ta, thì cái gì là ta? Ta có chứ không phải không có, tận hư không khắp pháp giới là ta. Đức Phật nói lời này mọi người không tin. Không những người bình thường nghe xong không tin, mà người xuất gia, học Phật học cả đời, học đến già chết họ vẫn không tin. Nếu như họ tin họ đã thành Phật rồi. Tại sao họ không thể thành Phật được vậy? Vì họ không tin. Tại sao nói tin thì họ đã thành Phật rồi? Vì tin thì họ sẽ chứng được pháp thân thanh tịnh. Pháp thân thanh tịnh, tận hư không khắp pháp giới là một thân. Thân này gọi là thể, một thể. Quý vị thường hay nghe thấy trong Phật pháp nói: “*Vô duyên đại từ, đồng thể đại bi*”. Giảng chữ đồng thể như thế nào? Hư không pháp giới với chính mình là cùng một thể, chính là mình. Trong Thiên Tông nói: “*Mặt mũi xưa nay trước khi cha mẹ chưa sinh*”. Mặt mũi xưa nay là gì? Chính là pháp thân thanh tịnh. Pháp thân đâu có sinh diệt? Pháp thân không có tướng, nhưng có thể hiện tất cả tướng. Chư Phật Bồ-tát không có thân, nhưng có thể hiện tất cả thân. Chúng ta hiểu rõ rồi, phải làm thật mới được, đây mới là mình đích thực. Cho nên Phật pháp học đến cuối cùng là làm việc gì vậy? Khôi phục mặt mũi xưa nay của mình mà thôi. Ngoài việc này ra thì

chẳng có được gì cả. Đúng như lời trong hội Lăng Nghiêm nói: “*Viên mãn Bồ đề, cuối cùng không có gì để được*”, chỉ là khôi phục mặt mũi xưa nay của chính bạn mà thôi. Đây là thật chứ không phải giả. Cho nên khế nhập cảnh giới này, bạn nhìn thấy chúng sanh được vui là chính mình được vui, chúng sanh thọ khổ chính là mình thọ khổ. Tâm từ bi đó không phải miễn cưỡng, nó sinh ra một cách tự nhiên. Tại sao vậy? Hư không pháp giới với mình là một thể, tuyệt đối không có khác biệt. Đây là trong đoạn Kinh văn này, tôi bổ sung một chút ý nghĩa này, hy vọng quý vị đồng tu nghiêm túc nghiền ngẫm, thể hội cho thật kỹ. Đòi này thể nhập được cảnh giới của Phật là rất may! Đây cũng là sự kỳ vọng của chư Phật Bồ-tát đối với chúng ta. Cho nên Kinh điển chúng ta phải có niềm tin, tin được, hiểu được, thật sự có thể hiểu được, cuối cùng phải thực hành. Phải biến Kinh điển thành tư tưởng, kiến giải, hành vi của mình, Kinh điển chính là mình, mình chính là Kinh điển. Đây gọi là tu hành chứng quả.

Xem tiếp đoạn Kinh văn dưới đây:

“NĂNG Ư THẬP TRAI NHẬT MỖI CHUYỂN NHẤT BIẾN, HIỆN THỂ LỆNH THỦ CƯ GIA VÔ CHƯ HOẠNH BỆNH, Y THỰC PHONG ÍCH”

(Trong mười ngày trên đây nếu có thể mỗi ngày tụng một biến Kinh này, thời trong đời hiện tại hay làm cho người trong nhà không phải mắc phải bệnh tật bất ngờ, đồ ăn mặc dư dật).

“Thích Hiện Thế Phước Lợi” ở trong Khoa Đề nhỏ, chữ thích là giải thích. Hiện nay bạn có được phước, có được sự lợi ích. Chúng ta thấy chỗ này khác với phía trước chỉ có một chữ. Phía trước nói “Độc thị Kinh”, chỗ này nói “Chuyển nhất biến”, phía trước dùng chữ “độc”, chỗ này dùng chữ “chuyển”. Chỗ này không có dùng chữ độc, không phải nói “Năng ư thập trai nhật mỗi độc nhất biến”. Thế nào gọi là chuyển? Khác biệt giữa độc và chuyển ở chỗ nào? Độc là nói từ trên nhân, nói từ trên tu nhân. Chuyển là nói từ trên quả. Sau khi bạn đọc rồi thì ý nghĩ của bạn sẽ chuyển đổi, tư tưởng của bạn chuyển đổi, hành vi của bạn chuyển đổi. Vừa chuyển đổi vậy thì tai nạn sẽ chuyển đổi thành phước. Nếu như bạn học Phật mà không chuyển trở lại được, thì tai nạn bạn vẫn cứ xảy ra, bạn vẫn phải thọ tai nạn. Chữ này là chữ máu chốt ở chỗ này. Chuyển phải chuyển từ trên tâm, chuyển từ trên hành vi, ý nghĩa này rất sâu. Cho nên đọc tụng nhất định phải hiểu nghĩa.

Tại sao phải giảng giải Kinh này? Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa còn tại thế, giảng Kinh thuyết pháp 49 năm, phải giảng rõ ràng, giảng minh bạch, để cho người nghe giác ngộ, hiểu rõ. Sau khi hiểu rõ rồi, thì tư tưởng, quan niệm, hành vi của họ sẽ chuyển trở lại, chuyển ác thành thiện, chuyển ô nhiễm thành trong sạch. Vừa chuyển trên nhân thì đương nhiên trên quả liền chuyển ngay. Đây chính là nếu chuyển được cảnh thì đồng với Như-lai. Bắt đầu chuyển cảnh từ đâu vậy? Chuyển cảnh từ trên tâm. Hiện nay nói là sống tư tưởng của chúng ta, hãy chuyển từ trên sống tư tưởng. Trước đây tư tưởng của chúng ta đều là tự tư tự lợi, đều là tham sân si mạn, đều là hại người lợi mình, đều là loại sống này. Hiện nay sống này của chúng ta chuyển đổi rồi, chúng ta khởi tâm động niệm vì lợi ích chúng sanh, xả mình vì người, sống phát ra đều là đại từ đại bi, thanh tịnh vô nhiễm, thì sao họ không chuyển hoàn cảnh cho được? Cảnh giới vốn dĩ không có thiện ác, vốn dĩ là thanh tịnh. Nói lời thành thật, vốn dĩ là Tịnh Độ. Tại sao Tịnh Độ lại biến thành ngũ trược ác thế? Là do ý nghĩ ác của chúng ta làm thay đổi hoàn cảnh. Đây là đạo lý mà đức Phật dạy cho chúng ta. Chúng ta càng suy nghĩ lời của đức Phật dạy thấy thật sự càng có lý. Bản thân chúng ta thí nghiệm thử, quả thật có hiệu quả. Cho nên nhất định phải phụng hành, mới có thể được lợi ích.

Pháp sư Thanh Lương giảng giải "Kinh Hoa Nghiêm" cho chúng ta, Ngài là dùng bốn cương lĩnh tín, giải, hành, chứng này để giới thiệu với chúng ta. Bốn chữ này phải làm đồng thời, không được có trước sau. Có trước sau thì hiệu quả sẽ rất chậm chạp. Hiện nay tai nạn ập lên đầu, dùng loại cách thức chậm chạp này sẽ không kịp, cho nên phải làm đồng thời. Ngày nay Cư Sĩ Lâm, chúng ta là dùng cách thức này. Giảng đường của chúng ta mỗi ngày giảng Kinh hai giờ đồng hồ, một năm 360 ngày, mỗi ngày không gián đoạn, đây là tín, giải. Hằng ngày trong niệm Phật đường niệm Phật không gián đoạn, đó là hành, chứng. Chúng ta ngày nay tín, giải, hành, chứng tiến hành đồng thời. Giải môn giúp cho hành môn, hành môn giúp cho giải môn, giải hành hỗ trợ cho nhau, thì hiệu quả sẽ rất lớn. Thật sự y giáo phụng hành, thì lợi ích công đức không thể nghĩ bàn. Chúng ta phải tin cho thật sâu. Kinh là Kinh ở trong tâm của chính chúng ta. Kinh của Thế Tôn là lưu xuất ra từ trong chân tâm. Chân tâm của Thế Tôn chính là chân tâm của chúng ta. Tâm là cái tâm hiện tại, hai mà không phải hai, cho nên lợi ích công đức của họ không thể nghĩ bàn.

Hiện thế mà chỗ này nói chính là chỗ ở của chúng ta hiện nay bình an, hạnh phúc, không có bất kỳ tai nạn nào, được cơm no áo ấm, có thể được hiệu quả này. Hiệu quả này là hiệu quả rất nhỏ, đâu có lý nào không đạt được?

Xem tiếp Kinh văn dưới đây:

“THỊ CỐ PHỔ QUẢNG! ĐƯƠNG TRI ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT, HỮU NHƯ THỊ ĐĂNG BÁT KHẢ THUYẾT, BÁCH THIÊN VẠN ỨC ĐẠI UY THẦN LỰC LỢI ÍCH CHI SỰ”

(Này Phổ Quảng! Vì thế nên biết rằng Ngài Địa Tạng Bồ-tát có bất khả thuyết trăm nghìn muôn ức những sự oai thần lực lớn nhiều lợi ích cho chúng sanh như thế).

Đây là tổng kết. Bồ-tát Địa Tạng, ba chữ “*Như thị đấng*” này là tổng kết đủ thứ lợi ích của tín thọ phụng hành mà phía trước nói, quy kết về oai thần của Bồ-tát Địa Tạng gia trì. Bồ-tát Địa Tạng là pháp đại biểu, là tượng trưng. Nội dung đích thực của Ngài chính là kho báu vốn đầy đủ ở trong tự tánh chúng ta. Kho báu, trong Kinh điển thường nói, tự tánh vốn có đầy đủ vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng. Đức là nói đức tướng, Nhất Chân Pháp Giới, y chánh trang nghiêm, đó là đức tướng. Năng là năng lực. “*Đại uy thần lực*” mà chỗ này nói, những thứ này vốn có đầy đủ trong tự tánh của chúng ta. Không những bộ Kinh này, mà tất cả Kinh Phật nói đều là năng lực vốn có đầy đủ trong tự tánh. Lìa khỏi tự tánh, thì không có một pháp nào để được. Từ đó cho thấy, đọc Kinh là đứng trước Phật Bồ-tát dùng tâm chân thành cung kính thì có thể khai phát tự tánh, khiến cho tánh đức của chính mình cũng có thể hiện tiền. Vậy là hiện tượng sống của chúng ta có thể nối liền với chư Phật Bồ-tát, tần số giống nhau rồi. Vào lúc này hết thấy mọi thứ nghi ngờ, lo lắng chúng ta mới có thể dứt hết được. Dứt nghi mới sinh lên niềm tin chân chánh được. Niềm tin là thành tựu Phật sự. Phật sự chính là sự nghiệp lợi mình lợi người. Niềm tin là cội nguồn. Lời trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói: “*Niềm tin là cội nguồn của đạo, là mẹ của các công đức*”. Đạo chính là đạo thành Phật, chuyển phàm thành Thánh. Đạt đến cứu cánh viên mãn của Thánh là thành Phật. Tín là cội nguồn. Công đức là lợi mình lợi người. Lợi mình lợi người đạt đến cứu cánh viên mãn cũng phải xây dựng từ trên niềm tin. Chúng ta ngày nay làm, mà làm chưa đủ, làm chưa được viên mãn. Nguyên nhân ở chỗ nào vậy? Nguyên nhân là chưa có xây dựng niềm tin, không đủ niềm tin. Không đủ niềm tin là bởi vì hiểu chưa đủ thấu triệt về chân tướng sự thật. Cho nên giải có thể giúp

cho tín, tín có thể giúp cho giải. Hành có thể giúp cho tín, tín có thể giúp cho hành. Tuy nói bốn chữ tín, giải, hành, chứng, nhưng thực ra nó là một sự việc. Trong mỗi chữ nhất định hàm nhiếp ba chữ khác. Nếu như không hàm nhiếp ba chữ khác, thì không thể gọi là tín. Trong tín nếu không có giải, không có hành, không có chứng, thì không gọi là tín được. Nếu như trong giải không có tín, không có hành, không có chứng, như thế không gọi là giải. Phật pháp là viên dung, viên tu viên chứng, thì tiến triển sẽ nhanh.

Phía dưới nói:

“DIÊM PHÙ CHÚNG SANH Ư THỮ ĐẠI SĨ HỮU ĐẠI NHÂN DUYÊN”

(Chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề này có nhân duyên lớn với Ngài Địa Tạng Đại Sĩ).

“Diêm Phù” là nói thế giới này của chúng ta. Trái đất này của chúng ta, những chúng sanh trên trái đất chúng ta có nhân duyên lớn với Bồ-tát Địa Tạng. Có duyên gặp nhau sẽ vui vẻ, không có duyên thì rất khó tiếp nhận. Sự thật này, chúng ta cũng có thể thể nghiệm được ở trong đời sống. Như chúng ta đến một nơi xa lạ, đặc biệt giống như đi tham quan du lịch, lần đầu tiên đến tham quan nơi đó, chúng ta gặp rất nhiều người, có người vừa nhìn qua thấy rất dễ chịu, rất vui vẻ, có người vừa nhìn qua liền thấy chán ghét, dù xưa nay chưa có giao thiệp với họ bao giờ. Tại sao lại có hiện tượng này? Hiện tượng này là do duyên của nhiều đời trước. Nhìn thấy ưa thích, chúng ta nhìn họ cũng ưa thích, họ nhìn thấy chúng ta cũng ưa thích, đây là có thiện duyên nhiều đời. Chúng ta vừa nhìn cảm thấy khó chịu, họ nhìn chúng ta cũng thấy khó chịu, là do có ác duyên đời trước. Có thể trong đời này chúng ta chỉ có thời gian mấy giây, mấy phút như vậy, cả đời chỉ có thể gặp nhau có một lần này, rất khó gặp nhau lần thứ hai, sự việc như vậy quá nhiều quá nhiều rồi. Tuy có duyên mà duyên rất mỏng, cả đời mới gặp một lần, duyên cả đời mới gặp một lần, thời gian vô cùng ngắn ngủi. Chúng ta có thể hiểu được do có nhân duyên nhiều đời. Còn một loại tình trạng nữa cũng có thể chứng minh chúng ta chắc chắn có đời quá khứ, là chúng ta đến du lịch một nơi nào đó, xưa nay chưa từng đến nơi nào đó bao giờ, thật sự là lần đầu tiên trong đời đến nơi này, nhưng bỗng nhiên cảm thấy hoàn cảnh ở đây rất quen thuộc, giống như đã từng biết rồi vậy. Nguyên nhân gì? Trong đời quá khứ bạn đã từng ở nơi này, nếu không như thế làm sao bạn thấy rất quen thuộc? Hồi nào đến giờ

chưa có ai giới thiệu, thì làm sao bạn thấy rất quen thuộc được? Chúng mình con người chắc chắn có đời trước.

Tôi có một vị đồng tu là cư sĩ Thái Văn Hùng ở tiểu bang Texas Mỹ, ông kể lại nhân duyên học Phật của mình, thật sự thể hội được có đời quá khứ, ông biết rồi. Có một lần Ông cũng là ngẫu nhiên lái xe bị lạc đường vùng gần San Francisco, đi đến một thị trấn nhỏ, xưa nay chưa bao giờ đi qua thị trấn nhỏ này, ông bỗng nhiên cảm thấy thị trấn nhỏ này rất quen thuộc, đường này cần phải đi như thế nào, và lái xe đi quả nhiên không sai chút nào cả. Sau đó càng nghĩ càng cảm thấy kỳ lạ. Nếu như đời trước không phải từng sống qua ở nơi đó, thì sao ông có thể biết được? Làm sao có ấn tượng sâu như vậy? Chắc chắn là đã sống ở nơi đó rất nhiều năm, nên ấn tượng của ông mới sâu sắc như vậy. Đây là đích thân ông kể cho tôi nghe. Có lẽ đời trước không có làm việc xấu gì, nên đời này lại đầu thai được thân người. Cho nên thật sự là con người có đời quá khứ, có quá khứ thì có đời sau. Đây là nói chân tướng sự thật của nhân quả luân hồi, rất nhiều người từng trải qua. Bản thân chúng tôi cũng có loại trải nghiệm này, nhưng không có rõ ràng, không có sâu sắc giống như cư sĩ Thái như vậy.

Xem tiếp đoạn Kinh văn dưới đây:

“THỊ CHƯ CHÚNG SANH VĂN BỒ-TÁT DANH, KIẾN BỒ-TÁT TƯỢNG, NÃI CHÍ VĂN THỊ KINH TAM TỰ NGŨ TỰ, HOẶC NHẤT KỆ, NHẤT CÚ GIẢ, HIỆN TẠI THÙ DIỆU AN LẠC, VỊ LAI CHI THỂ, BÁCH THIÊN VẠN SANH, THƯỜNG ĐẮC ĐOAN CHÁNH, SANH TÔN QUÝ GIA”.

(Những chúng sanh đó hoặc được nghe danh hiệu của Địa Tạng Bồ-tát, hoặc được thấy hình tượng Địa Tạng Bồ-tát, cho đến nghe chừng ba chữ hay năm chữ trong Kinh này, hoặc một bài kệ hay một câu, thời những người đó hưởng sự an vui lạ thường trong đời hiện tại, trăm nghìn muôn đời về vị lai thường được thác sanh vào nhà tôn quý, thân hình xinh đẹp).

Đây là khen ngợi hết sức, nói rõ lợi ích của việc nghe danh hiệu, nhìn thấy hình tượng. Văn tự trong Kinh điển đơn giản, hàm nghĩa sâu rộng.

“Văn Bồ-tát danh, kiến Bồ-tát tượng” (nghe danh hiệu của Địa Tạng Bồ-tát, hoặc được thấy hình tượng Địa Tạng Bồ-tát), thậm chí là tiếp xúc được bộ Kinh điển này,

thì mỗi người được lợi ích có sâu cạn khác nhau. Có một số người hoàn toàn chưa có tiếp xúc qua Phật pháp, giống như hiện nay đi tham quan du lịch, đặc biệt là đi tham quan đến Trung Quốc, đi tham quan du lịch Trung Quốc, tham quan chùa chiền là trọng điểm của đoàn du lịch, người nước ngoài cũng vô cùng thích xem, phần lớn họ là tín đồ Cơ Đốc Giáo, tín đồ Thiên Chúa Giáo, và có những tín đồ tôn giáo khác nữa, chẳng biết gì về Phật pháp. Nhờ đi tham quan du lịch mà nhìn thấy những tượng Phật này, nhìn thấy tượng Bồ-tát. Đương nhiên họ không có niềm tin, thậm chí họ còn cho rằng cái này là mê tín. Người trình độ cao một chút, họ xem cái này là tác phẩm nghệ thuật, xem nó như tác phẩm nghệ thuật để thưởng thức. Có lợi ích hay không? Có. Đúng như lời trong Phật pháp nói: *“Vừa qua căn tai, vĩnh viễn thành hạt giống đạo”*. Ý nghĩa của vừa qua căn tai cũng giống như vừa qua căn mắt vậy. Căn tai là nghe thấy âm thanh niệm Phật hiệu, nghe thấy âm thanh đọc Kinh, đó là căn tai. Nhìn thấy hình tượng tượng Phật, Bồ-tát đây là căn mắt, nó vĩnh viễn trở thành hạt giống đạo trong A-lại-da thức, bất kể là cố ý hay vô ý, bất kể là tán thán hay phỉ báng, đều trở thành hạt giống Kim Cang. Là sợ cả đời họ không có duyên tiếp xúc được, thế thì vô cùng đáng tiếc. Dù họ phỉ báng cũng chẳng sao cả. Họ thật sự tiếp xúc được, nếu phỉ báng thì họ phải thọ quả báo của phỉ báng. Sau khi thọ xong quả báo rồi, tương lai có duyên gặp được trở lại họ sẽ tin, và họ có thể được độ rồi. Từ đó cho thấy, kết pháp duyên với chúng sanh đây là việc tốt, nó thật sự là việc tốt đứng đầu trong pháp thế gian và xuất thế gian. Khi rộng kết pháp duyên, đừng nên có bất kỳ băn khoăn gì, đừng nên cho rằng đây là không tôn trong hình tượng Phật Bồ-tát, sẽ tạo đủ thứ tội nghiệp, nghĩ thế là bạn không dám động rồi, vậy làm sao bạn có thể kết duyên với chúng sanh được? Người khởi tâm tôn trọng, khởi tâm kính ngưỡng đối với hình tượng Phật Bồ-tát đó là đã vào được cửa rồi, chúng ta phải tôn trọng đối với hình tượng Phật Bồ-tát, dùng tâm cung kính cúng dường. Nhưng chúng ta giới thiệu cho người khác, thì bạn không nên có những băn khoăn này. Giới thiệu cho người khác, là gieo hạt giống Phật vào trong A-lại-da thức của họ. Cho dù họ phỉ báng, làm nhục cũng không sao cả, Phật, Bồ-tát đâu có lý nào chê trách? Nếu chê trách vậy các Ngài là phàm phu, chứ không phải Thánh nhân. Tuyệt đối không quở trách.

Cho nên thời hiện đại, chúng ta có khi nhìn thấy, trên giấy bao bì có in hình ảnh Phật Bồ-tát, trên báo thường thường cũng có in danh hiệu Phật Bồ-tát, cũng có hình ảnh Phật Bồ-tát. Có một số đồng tu nhìn thấy tình trạng này, đến hỏi tôi phải làm thế nào? Giấy báo này có vứt bỏ được không? Chúng ta phải xử lý như thế nào? Họ rất hoang

mang! Đây là khởi phân biệt, chấp trước. Nên biết làm trên báo là kết duyên, kết pháp duyên, gieo thiện căn với rất nhiều chúng sanh. Chúng ta gặp vậy phải xử lý như thế nào? Là hãy nhìn lại chính mình. Nếu như trong nhà bạn có chỗ để, bạn có thể cất hình Phật, Phật hiệu trên báo xuống, hoặc là dán nó ở trong một quyển tập, làm kỷ niệm cũng là việc làm tốt. Nếu như không muốn làm như vậy, thì xử lý như giấy báo bình thường cũng được, không nên chấp trước, không nên so đo. Đặc biệt là ở thế gian này người tạo ác rất nhiều, nên danh hiệu và hình ảnh của Phật Bồ-tát càng phổ biến càng tốt. Do phát tâm khác nhau, tâm này của chúng ta là tâm lợi ích tất cả chúng sanh, hy vọng tất cả chúng sanh gieo trồng hạt giống Phật Bồ-tát, đây là việc tốt. Đừng nên nghĩ rằng vậy là không cung kính mà đoạn mất cơ duyên này, như thế thì quá đáng tiếc. Lợi ích mà chỗ này nói vô cùng rõ rệt. Người được lợi ích như chúng ta, hãy thuận theo tâm của họ, thuận theo nguyện của họ. Nếu như họ có thể hiểu được, hành được, thì lợi ích sẽ rất thù thắng, lợi ích sẽ rất lớn. Họ nghe danh hiệu, nhìn thấy hình tượng không hiểu, cũng không hành được, thì lợi ích này sẽ lưu giữ lại trong A-lại-da thức của họ, hiện tiền không thể được lợi ích.

“Hiện tại thù diệu an lạc” (Họ sẽ hưởng sự an vui lạ thường trong đời hiện tại). Họ không đạt được. Đến khi nào họ có thể đạt được lợi ích vậy? Đời sau họ có duyên này, có duyên gặp được trở lại. Khi gặp được trở lại, nếu như duyên đó thù thắng, gặp được thiện tri thức, gặp được bạn đạo cùng tham cứu tốt đến giúp đỡ họ, họ hiểu được, hành được, thì lợi ích an vui thù thắng của họ mới có thể hiện tiền. Cho nên chỗ này không có mê tín. Nhân duyên khác biệt ở trong đây là vô lượng vô biên, chúng ta cần hiểu rõ đạo lý này, biết rõ những chân tướng sự thật này. Khi có người đến hỏi, thì chúng ta có thể giải đáp cho họ, giúp họ đoạn nghi sanh tín. Cái duyên nghe danh hiệu, nhìn thấy hình ảnh này, chúng ta tự mình suy nghĩ thật kỹ, trong đời quá khứ, thậm chí là những kiếp lâu xa về trước chúng ta đã gieo xuống rồi, nên đến đời này chúng ta mới gặp được duyên, duyên đã chín muồi. Cho nên nhìn thấy bộ Kinh này, họ có thể sinh tâm ưa thích, càng đọc càng thấy thích. Hiểu được cũng thấy thích, không hiểu cũng thấy thích là duyên sâu dày. Duyên nhất định là được gieo xuống nhiều đời rồi, không thể là trong đời này vừa tiếp xúc liền sinh tâm ưa thích được, không có đạo lý này. Hiện nay có rất nhiều đại chúng tiếp xúc không thể sinh tâm ưa thích được, vậy không phải giống như tình trạng của chúng ta trong đời quá khứ sao? Chúng ta là người từng trải nên hiểu rất rõ, đã từng trải nhiều đời, nhiều kiếp, nay thành tựu rồi. Hiện nay chúng ta giúp họ gieo nhân, chúng ta biết rất rõ, cũng cần phải trải qua, nhiều đời sau nữa duyên mới chín muồi, họ mới có thể được

độ. Trong tâm của người thế gian nghĩ, thời gian này quá dài rồi. Nhưng thật sự ở trong chân tướng sự thật thì thời gian là giả, không có thời gian. Thời gian và không gian đều là khái niệm trừu tượng, hoàn toàn không phải sự thật. Trong "Kinh Hoa Nghiêm" nói: "*Niệm kiếp viên dung*". Một niệm có thể kéo dài nó thành vô lượng kiếp, vô lượng kiếp có thể rút ngắn nó lại thành một niệm. Trong Kinh Đại Thừa thường nói: "*Mười đời xưa nay không lia một niệm*" chính là đạo lý này. Chúng ta chưa có nhìn thấy chân tướng. Là giống như chúng ta xem phim vậy, chúng ta chỉ nhìn thấy hình ảnh đó trên màn ảnh, không có nhìn thấy phim âm bản ở phía sau máy chiếu phim. Trên màn ảnh có trước có sau. Nếu như thử xem phim âm bản trong máy chiếu phim, lấy hết nó ra thì không có trước sau. Từ đó cho thấy, chúng ta nhìn thấy có thời gian, có quá khứ, có hiện tại, có vị lai, là do trong ảo giác nhìn thấy tướng huyền. Bạn muốn xem và hiểu rõ chân tướng của nó, như thế là giống như bạn nhìn thấy phim âm bản ở trong máy chiếu phim vậy, không có trước sau. Cho nên giúp chúng sanh gieo trồng thiện căn, tu hạnh Bồ-tát, thành Bồ-tát đạo, là công việc chúng ta cần phải làm, hơn nữa phải làm thật tích cực, hãy giúp đỡ mọi người một cách vô điều kiện. Ở trong đây không có phân biệt, không có chấp trước, làm với tâm thanh tịnh, làm với tâm bình đẳng, làm như vậy thì công đức tự nhiên sẽ viên mãn ngay.

Lợi ích mà trong Kinh nói là: "*Bách thiên vạn sanh, thường đắc đoan chánh, sanh tôn quý gia*" (*Trăm nghìn muôn đời về vị lai thường được thác sanh vào nhà tôn quý, thân hình xinh đẹp*).

Đây là điều mà hầu hết người thế gian đều mong cầu, đây chỉ nêu ra một ví dụ này mà thôi. Lợi ích công đức đích thực, còn thù thắng hơn điều này rất nhiều. Pháp sư Thanh Lương ở trong chú giải đoạn Kinh văn này chú giải rất hay, Ngài trích dẫn lời trong Kinh điển nói thì tương đối sâu hơn một chút. Nhưng chúng tôi ở trong các buổi giảng cũng đã nói rất nhiều rồi, nếu như quý vị hiểu được ý nghĩa này, khi xem Chú Giải của Ngài sẽ không khó hiểu.

Mời xem Kinh văn dưới đây, ở trang 66:

“NHĨ THỜI PHỔ QUẢNG BỒ-TÁT VĂN PHẬT NHƯ-LAI, XUNG DƯƠNG TÁN THÁN ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT DĨ, HỒ QUỲ HỢP CHƯỠNG PHỤC BẠCH PHẬT NGÔN: THẾ TÔN! NGÃ CỬU TRI THỊ ĐẠI SĨ HỮU NHƯ THỦ BÁT KHẢ TƯ NGHỊ THẦN LỰC, CẬP ĐẠI THỆ NGUYỆN LỰC VỊ VỊ LAI

CHÚNG SANH KHIỂN TRI LỢI ÍCH CỐ VẤN NHƯ-LAI DUY NHIÊN ĐỈNH THỌ”.

(Khi nghe đức Phật Như-lai tuyên bày ngợi khen ngài Địa Tạng Đại Sĩ xong, Ngài Phổ Quảng Bồ-tát liền quỳ xuống chấp tay mà bạch cùng đức Phật rằng: ‘Bạch Thế Tôn! Từ lâu con rõ biết vị Đại Sĩ này có thần lực cùng đại nguyện lực không thể nghĩ bàn như thế rồi, song nay vì muốn những chúng sanh trong đời sau này rõ biết các sự lợi ích đó, nên con mới bạch hỏi cùng đức Như-lai. Vâng! Con xin cung kính tin nhận lời Phật dạy’).

Đây là Bồ-tát thay chúng ta xin ý kiến lên Thế Tôn, Thế Tôn đã dạy nhiều như vậy, nên đặt tên Kinh tựa đề là gì? Đến chỗ này là xin hỏi tên Kinh, tương lai khi kết tập, nên dùng tên là gì? Là giống như người thế gian sáng tác văn chương vậy. Từ xưa đến nay rất nhiều người viết văn chương, sau khi văn chương viết xong rồi, tiếp đó đặt tựa đề, đây là cách làm rất bình thường. Khi chúng ta còn là học trò, thầy giáo ra đề bài bảo chúng ta làm văn, chúng ta phải dựa theo đề bài này làm, như thế rất khó, đó là luyện tập. Còn thật sự làm văn là sau khi viết văn xong, sau đó xem lại nội dung của toàn bài văn rồi mới đặt tựa đề. Giống như chúng ta hiện nay mỗi sáng, sau khi ăn điểm tâm xong nói chuyện với mọi người, nói tùy ý, các bạn ghi âm lại, sau đó viết nó ra thành văn tự, sau đó xem nội dung này, rồi đặt tựa đề cho nó. Để người ta nhìn thấy tựa đề này, thì biết nội dung của lần diễn giảng này. Đức Phật thuyết Kinh, ban đầu không có đặt ra tựa đề để nói, Ngài ứng cơ thuyết pháp. Tựa đề là sau khi kết tập rồi mới đặt. Nhưng có rất nhiều Kinh Phật, là do đại chúng tham dự pháp hội sau khi nghe xong, hoặc là nghe được một nửa, có người đến thỉnh giáo, xin đức Phật khai thị. Loại tình hình này trong Kinh Phật chúng ta nhìn thấy rất nhiều. Cũng có loại không có người hỏi, đức Phật cũng không có nói, sau khi kết tập thì người kết tập mới đặt tựa đề cho bài Kinh này. Nhưng loại tình hình này trong Kinh Phật là tương đối ít, phần lớn đều là do Đức Phật nói ra. Đây là Bồ-tát Phổ Quảng thay chúng ta xin hỏi đề Kinh, tên Kinh này.

“Nhĩ thời” là Thế Tôn nói ra các kiểu tu hành, hóa tha, những sự tích công đức của Bồ-tát Địa Tạng cho chúng ta biết. Sau khi nói xong, thì Bồ-tát Phổ Quảng “Hò quỳ hiệp chưởng”. “Quỳ” thời trước đây là cách thức quan trọng nhất trong lễ tiết. Người Trung Quốc khi quỳ xuống lễ bái, khác với người nước ngoài. “Hò quỳ” là lễ tiết của người nước ngoài, chứ không phải lễ tiết của người Trung Quốc. Cách quỳ của

Trung Quốc là hai đầu gói đều quỳ xuống. Cách quỳ của Ấn Độ xưa, là quỳ bằng một đầu gối, khác với cách của Trung Quốc, đầu gối phải chạm đất, quỳ bằng một đầu gối. Cách quỳ này, nó có dụng ý, là tiện cho thầy sai bảo. Thầy có sai bảo gì, thì động tác tương đối nhanh nhẹn, đứng dậy nhanh, rất dễ dàng đứng dậy, để phục vụ thầy, niệm niệm không quên phụng sự thầy, là có ý nghĩa như vậy. Cho nên đây là thái độ rất cung kính. “Chấp tay” biểu thị nhất tâm, đều là pháp tượng trưng. Mười ngón tay biểu thị tâm của chúng ta tán loạn, nghĩ ngợi lung tung, chấp tay chính là thu tâm lại, vào lúc này tất cả mọi vọng niệm thầy đều buông xả, nhất tâm chuyên chú. Chấp tay là biểu thị cho ý nghĩa này, là hợp nhất rồi, biểu thị ý nghĩa này. Biểu thị sự cung kính.

“Bạch Phật ngôn”. Bạch là người dưới đối với người trên, là từ tôn kính. Từ trong ngôn từ của Ngài chúng ta biết được, ngài Phổ Quang cũng là Bồ-tát đẳng giác, chứ không phải là người thông thường, cũng là chư Phật Như-lai thị hiện. Đúng như câu nói: “Một đức Phật ra đời, thì nghìn đức Phật ủng hộ”. Phật Thích Ca Mâu Ni là giống như người đóng vai chính trong vở kịch vậy, còn chư Phật Như-lai khác họ đến là để đóng vai phụ, để diễn tốt vở kịch này. Hy vọng những chúng sanh xem kịch này, sau khi xem xong đều có thể giác ngộ. Cho nên Phật pháp quả thật là đang diễn kịch. Trên tay tôi còn có một kịch bản, rất thích hợp vào lúc này, là tháng bảy Mục Kiền Liên cứu mẹ. Kịch bản đó thật sự là vở kịch lớn. Thật đáng tiếc hiện nay không có người đứng ra biểu diễn, kịch bản có đó mà không có người biểu diễn. Vào thời xưa, ở trong cửa Phật những kịch bản kiểu này rất nhiều, là do chúng ta không có lưu ý đi sưu tập, nếu lưu ý sưu tập thì thật sự là rất nhiều. Hiện nay nếu như có thể dùng phương pháp kịch hiện đại để biểu đạt, làm thành kịch truyền hình nhiều tập, dùng loại cách thức này để hoằng pháp lợi sinh thì sẽ sinh ra hiệu quả vô cùng lớn. Nhà Phật thường nói có nhiều cửa phương tiện, không nên câu nệ vào một hình thức nào. Nếu như chúng ta thật sự có những nhân tài như vậy, có tu dưỡng, có yêu thích về văn học, có hiểu biết về âm nhạc thật sự, hiểu biết kịch sân khấu, chúng ta sẽ biên tập những kịch bản này, để tặng cho những người thuộc giới kịch điện ảnh này, để họ biểu diễn lên đài truyền hình, thì lợi ích của việc hoằng pháp lợi sinh này sẽ rất lớn. Hiệu quả không biết sẽ thù thắng hơn gấp bao nhiêu lần so với chúng ta giảng Kinh thuyết pháp trên bục giảng. Cần phải phát triển theo phương hướng này. Những vị đạo diễn, diễn viên kịch điện ảnh này trước tiên phải nghe Kinh. Sau khi nghe hiểu rõ rồi mới viết kịch bản, mới biểu diễn, dùng loại phương pháp này mới được, hiện đại hóa, bản địa hóa. Chúng ta ngày nay nói bản địa là nói địa cầu. Hiện

nay truyền thông phát triển, giao thông thuận tiện, địa cầu trở nên nhỏ bé rồi. Ngày nay nói bản địa là đã không còn hạn chế vào một nơi, mà cả thế giới là bản địa, nhất định phải đi theo hướng hiện đại hóa, mới có thể thu được hiệu quả. Cho nên các vị Bồ-tát này đều là do Như-lai hóa thân.

“*Ngã cứu tri thị Đại Sĩ*” (Từ lâu con rõ biết vị Đại Sĩ này). “Thị Đại Sĩ” chính là chỉ Bồ-tát Địa Tạng. Con đã biết rất lâu, rất rõ ràng về Ngài rồi.

“*Hữu như thử bất khả tư nghị thân lực cập đại thế nguyện lực*” (Có thân lực cùng đại nguyện lực không thể nghĩ bàn như thế rồi). Đây chính là lời mà Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói ở phía trước. Bồ-tát Phổ Quang đã biết từ lâu rồi, đâu có chuyện không biết? Tại sao ở chỗ này Ngài phải hỏi vậy?

“*Vị vị lai chúng sanh khiến tri lợi ích, cố vấn Như-lai*” (Song nay vì muốn những chúng sanh trong đời sau này rõ biết các sự lợi ích đó, nên con mới bạch hỏi cùng đức Như-lai). Cách hỏi này của Ngài là biết mà vẫn hỏi, là diễn kịch, là song ca, một người hỏi một người trả lời. Chúng sanh không biết, không biết nhưng chúng sanh không biết hỏi. Nhất định phải là người trong nghề mới có thể hỏi được. Chúng ta đọc Kinh này chúng ta phải học, phải học tập. Bất kỳ ở đâu, bất kỳ thời gian nào, vô cùng đáng tiếc, chúng ta đều là chúng sanh mê hoặc điên đảo, chưa giác ngộ, chưa có học được phương pháp độ chúng sanh này. Nói lời thành thật cũng chưa có nguyện vọng khẩn thiết độ chúng sanh, cho nên vẫn là phàm phu sanh tử. Nếu như bạn học được phương pháp này rồi, bạn cũng có cái nguyện lớn này, từng giây từng phút muốn giúp đỡ chúng sanh, lợi ích chúng sanh, không có gián đoạn. Khi đi tản bộ, nói chuyện, phía trước phía sau đều có người. Chúng ta biết mà vẫn hỏi, một người hỏi một người trả lời như vậy, để cho người khác nghe. Chúng ta ở nơi công cộng, ăn cơm ở trong nhà hàng, xung quanh có rất nhiều người. Xưa nay chưa có ai hỏi: Thừa Pháp sư, thế nào gọi là Phật? Bạn hiểu, tôi cũng hiểu, chúng ta một người hỏi, một người đáp, đóng kịch cho người khác nghe, vì những người đó họ không hiểu. Nhà hàng chúng ta đang ăn cơm đó, nơi đó chính là đạo tràng. Người đến tham gia ăn cơm đều là thánh chúng. Có mấy người biết điều này?

Trong tự viện ở Trung Quốc đại lục, các bạn đều sống ở trong tự viện, mỗi ngày có bao nhiêu đoàn tham quan? Dắt đoàn hướng dẫn tham quan giới thiệu đạo tràng cho họ, giới thiệu những văn vật lịch sử cho những vị khách tham quan này, chúng ta không biết cách giới thiệu xen vào trong đó sao? Tôi có gặp một lần tại chùa Dục

Phật Thượng Hải. Lúc tôi sắp rời đi bèn đi đến điện Thiên Vương, đúng lúc có hai đoàn, tôi nhìn thấy trong đó đều là người nước ngoài đến, họ phiên dịch giới thiệu cho những người đó. Tôi liền kéo vị tăng chuyên tiếp khách của chùa Dục Phật lại bên cạnh. Tôi giảng giải cho vị ấy, Điện Thiên Vương, ý nghĩa của Tứ Đại Thiên Vương là gì? Tượng trưng cho pháp gì? Khi tôi giải thích cho vị tăng ấy, thì hai đoàn khách đó đều im lặng, đều vây quanh lại nghe, là cơ hội giáo dục. Chúng tôi bèn giảng một tiết học cho những vị khách tham quan đó. Cho nên nhất định phải biết cơ hội giáo dục, mọi lúc, mọi nơi, chúng ta phải có tâm, có nguyện này. Là giống như Bồ-tát Phổ Quang ở trong pháp hội Địa Tạng, một người hỏi, một người đáp như thế này. Đâu có chuyện không biết? Đều biết cả, biết rõ mà vẫn hỏi, là đóng kịch, biểu diễn cho những người đó xem. Khiến cho những người đó sau khi xem xong giác ngộ, hiểu rõ. Cho nên phải biết những ngôi tự viện này trên Đại Lục, nếu như có thể lợi dụng cơ hội giáo dục để hướng dẫn chúng sanh trên toàn thế giới. Họ đến nơi này để tham quan du lịch, thật sự có được lợi ích khi trở về. Sau khi trở về, họ lại biết tuyên dương, bản thân nghe được hiểu rõ những Phật pháp này, bèn giới thiệu cho bạn bè thân thích của họ. Những người bạn bè thân thích đó của họ sau khi nghe xong, lại đến Trung Quốc để tham quan du lịch, đến muốn học được một chút gì khi trở về. Họ đến nơi này để tham quan, tốn một ít tiền, đó là học phí. Cũng thật sự học được một chút gì đó khi trở về, và chúng ta cũng không cô phụ họ. Đó là việc tốt.

Cho nên tôi không ở Trung Quốc thì vô phương. Nếu tôi ở Trung Quốc tôi nhất định sẽ kiến nghị với hiệp hội Phật giáo Trung Quốc, phải tập hợp tất cả người xuất gia lại mở lớp đào tạo, đào tạo cho họ cơ hội giáo hoá, mỗi người đều nói được, không cần nhiều, chỉ cần hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch những pháp tượng trưng này, mỗi ngày giảng giải, thuyết minh cho những đoàn tham quan du lịch này, khiến cho những người nước ngoài, khi đi một chuyến đến Trung Quốc, biết Trung Quốc không những là có lịch sử lâu đời, trình độ nghệ thuật hiếm có trên thế giới, nền học thuật tinh xảo của Trung Quốc càng khiến họ càng khâm phục. Đây là tuyên dương văn hóa vốn có, tuyên dương Phật Pháp Đại Thừa. Phật pháp thật sự đã ở Trung Quốc rồi, không còn ở Ấn Độ nữa, ở Ấn Độ không còn nữa. Phật pháp cũng di dân đến Trung Quốc rồi, Ấn Độ không còn nữa. Nếu toàn thế giới muốn học Phật nhất định phải đến Trung Quốc. Chúng tôi đọc đoạn Kinh văn này thấy rất cảm khái, nhất định phải biết mình nên làm như thế nào, đều là vì lợi ích chúng sanh. Như vậy không phải gây phiền phức. Cho nên đừng sợ Lão Pháp Sư rất vất vả, Lão Pháp Sư rất mệt

rồi, đừng quan tâm những điều này! Làm sao có thể khiến cho chúng sanh được lợi ích, đã biết rõ mà vẫn hỏi.

“Cố vấn Như-lai, duy nhiên đĩnh thọ” (Vâng! Con xin cung kính tin nhận lời Phật dạy). Bốn chữ “Duy nhiên đĩnh thọ” này là vô cùng cung kính, nhất định y giáo phụng hành, là có ý nghĩa này ở trong đó. Phía dưới là Ngài chính thức hỏi:

“THẾ TÔN! ĐƯƠNG HÀ DANH THỦ KINH, SỬ NGÃ VÂN HÀ LƯU BỐ?”

(Bạch đức Thế Tôn! Kinh này đặt tên là gì và định cho lưu bố thế nào?)

Những gì Ngài nói đây, nên đặt tựa đề cho nó như thế nào, để cho chúng con lưu thông được rộng khắp, đem pháp môn này giới thiệu cho tất cả đại chúng, tiến cử cho tất cả đại chúng. Ý nghĩa của chữ “Lưu bố” là lưu thông tuyên bố. Cách thức lưu bố có rất nhiều, vô lượng vô biên, chắc chắn không phải chỉ có một loại hình thức. Chúng ta phải xem hoàn cảnh, xem hình thức, làm thế nào để có lợi ích nhất, thì chúng ta hãy dùng phương pháp này để làm. Chúng tôi giảng Kinh ở trong giảng đường, giảng đường rất nhỏ, thính chúng không nhiều, làm thế nào mở rộng hiệu quả của giảng Kinh? Đương nhiên lý tưởng nhất là truyền hình. Cái duyên truyền hình này chúng tôi không thành thạo lắm, không có mối quan hệ này. Nhất là truyền hình là do chính sách quốc gia hạn chế rất nghiêm ngặt, duyên không đầy đủ. Chúng tôi cũng không có tài lực, không làm được. Không làm được phải làm thế nào? Chúng tôi mỗi lần giảng Kinh đều lưu giữ lại băng ghi âm, điều này chúng tôi có thể làm được. Đạo tràng nào có duyên, đồng tu nào có duyên, mà không có duyên đến hiện trường để nghe, chúng ta có thể đem số băng ghi âm này sao chép tặng cho họ. Trong Phật pháp đây là bố thí cúng dường, tuyệt đối không có mua bán. Cho nên Kinh sách, băng ghi âm, băng ghi hình, CD chúng ta in, hoàn toàn không có hành vi mua bán, đều là để biếu tặng. Hai năm trở lại đây do nhân duyên dần dần chín muồi, từ sau khi đài thứ tư ở Đài Loan mở cửa, có rất nhiều người hỏi tôi xin băng ghi hình. Có người cần là việc tốt rồi, chúng tôi rất hoan hỷ, chúng tôi cung cấp, họ đem về phát hình. Cho nên hiện nay Đài Loan, hầu như mỗi ngày có ba bốn tiếng đồng hồ trình chiếu những băng ghi hình này. Ở Mỹ mỗi ngày có một giờ đồng hồ. Gần đây đài truyền hình Hawaii cũng bắt đầu phát hình, mỗi tuần hai lần, một tuần hai giờ đồng hồ. Phong khí dần dần mở rộng ra, băng ghi hình của chúng tôi đã đưa vào đúng chỗ rồi. Chỉ cần họ ngỏ lời, chỗ chúng tôi lưu giữ rất nhiều thứ, tôi tin hai ba năm cũng chiếu không hết, chúng tôi có lưu giữ rất nhiều tư liệu.

Chúng tôi từ lâu đã nghĩ đến phải lợi dụng phương thức khoa học kỹ thuật. Hiện nay mạng internet mở cửa, điều này đối với chúng ta mà nói cũng là phương pháp lưu trữ tốt nhất, rất nhiều những tư liệu này đều đưa lên mạng. Chúng ta nhìn xu thế của khoa học kỹ thuật, trong tưởng tượng của tôi khoảng sau mười năm nữa, là thời đại của máy tính. Có thể những đài truyền hình này sẽ bị đào thải hết, mỗi người mang theo một chiếc máy tính nhỏ. Chiếc máy tính lớn chỉ bằng cuốn sách vậy, máy tính của mười năm sau có thể sẽ biến thành một chiếc hộp rất nhỏ, có thể bỏ vào túi được, càng làm càng tiến bộ. Khi mỗi người mở máy tính ra, là có thể nhìn thấy bất cứ lúc nào, chỉ cần có thời gian nhàn rỗi, khi bạn muốn nghe Kinh là đều có thể nghe được, quá thuận tiện rồi. Cho nên tương lai hoàng pháp lợi sinh ra toàn thế giới, cần chỗ bao lớn? Chỗ lớn như hiện nay của chúng ta là đủ rồi. Chỗ nhỏ thì bớt việc, chi phí ít, không cần cạnh người. Toàn bộ sức lực này thầy đều làm công việc hoàng pháp, làm công việc giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn. Bản thân chúng ta đủ ăn đủ mặc, là rất vui vẻ, rất tự tại rồi. Có bạn hữu chí đồng đạo hợp, khoảng bảy tám người là đủ rồi, người không cần quá nhiều. Chúng ta chuyên tham cứu Đại Thừa, mỗi ngày rèn luyện ở trên bục giảng, lợi dụng phương pháp khoa học kỹ thuật đem nó phổ cập ra toàn thế giới, chúng ta dùng phương pháp này để lưu thông rộng khắp, làm cho tâm định trở lại, chuyên môn làm chuyện này. Chúng ta không cần mang chiêu bài gì cả, đó chỉ là hình thức, không quan trọng, quan trọng là thực chất. Thật sự có mấy người bạn chí đồng đạo hợp, chúng ta sống chung với nhau, học tập chung, làm việc chung với nhau, hy vọng làm tốt sự nghiệp của Như-lai, đời này sống cho thật phong phú, thật có giá trị, thật có ý nghĩa.

Từ mấy mươi năm nay, từ lúc học Phật đến nay tôi cũng có nguyện vọng này, hy vọng có vài người đồng tu thật sự chí đồng đạo hợp, chúng ta cùng nhau làm sự nghiệp này. Người có cùng tâm nguyện khó tìm. Cổ nhân nói: Ba người đồng tâm, sức bèn của nó có thể cắt đứt kim loại. Đó là một kiểu ví dụ, cái sức bèn này của bạn có thể cắt đứt sắt thép, nó có sức mạnh lớn như vậy. Người đồng tâm tìm không ra, tại sao tìm không ra? Mọi người xem danh lợi quá nặng, vậy thì vô phương. Làm sao có thể xả bỏ sạch sẽ danh vọng lợi dưỡng, nhân ngã thị phi, chỉ có một ý nghĩ hoàng dương Phật pháp, lợi ích chúng sanh, người như vậy khó tìm, quá khó rồi! Tôi tin tưởng sâu sắc chỉ cần có năm người, là có thể làm cho Phật pháp hưng vượng trở lại, không có khác gì so với thời đại của đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Thế Tôn năm xưa cùng với năm tỳ-kheo tại vườn Lộc Uyển có thể khởi nghiệp. Ngày nay nếu có được năm tỳ-kheo thì chắc chắn có thể làm cho Phật pháp hưng vượng trở

lại. Năm người này thật sự có đạo tâm, giống như vừa rồi nói, là thật sự chuyển đổi được quan niệm, ngôn ngữ, hành vi trở lại, cùng tâm, cùng nguyện, cùng giải, cùng hạnh với Phật, thì sự nghiệp này mới có thể làm viên mãn được.

Mời xem Kinh văn dưới đây:

“PHẬT CÁO PHỔ QUẢNG THỬ KINH HỮU TAM DANH, NHẤT DANH ĐỊA TẠNG BỒN NGUYỆN, DIỆC DANH ĐỊA TẠNG BỒN HẠNH, DIỆC DANH ĐỊA TẠNG BỒN THỆ LỰC KINH”

(Đức Phật bảo Ngài Phổ Quảng: ‘Kinh này có ba danh hiệu: một là ‘Địa Tạng Bồn Nguyện Kinh’, cũng gọi là ‘Địa Tạng Bồn Hạnh Kinh’ đây là tên thứ hai, cũng gọi là ‘Địa Tạng Bồn Thệ Lực Kinh’ đây là tên thứ ba).

Ngài Phổ Quảng xin ý kiến đặt tên Kinh, Thế Tôn đã nói ra ba tên. Tên Kinh mà chúng ta hiện nay nhìn thấy, là một trong ba tên đó. Kinh này là trước đây Đại sư dịch Kinh, từ trong ba tên mà Thế Tôn nói ra, đã chọn ra một tên, chọn tên là “Địa Tạng Bồn Nguyện”. Cho nên Kinh này gọi là “Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bồn Nguyện”. “Nguyện” nhất định phải có hạnh. Cho nên “Bồn Hạnh” bao gồm cả “Bồn Nguyện” ở trong đó. “Hạnh” nhất định có “Thệ Lực”. “Thệ” mọi người đều biết, thệ nguyện của Bồ-tát Địa Tạng rộng lớn sâu xa, thật sự là xả mình vì người. Chúng ta ngày nay gọi là hy sinh phụng hiến, xả mình vì người thì Bồ-tát Địa Tạng là mô phạm hàng đầu. “Địa ngục chưa trống không, thế không thành Phật, độ hết chúng sanh mới thành Phật đạo”. Chúng ta muốn hỏi, Bồ-tát Địa Tạng có nguyện lớn như vậy, đáng được tất cả chư Phật Như-lai tán thán, tất cả chúng sanh kính ngưỡng, vậy Bồ-tát Quan Âm có nguyện này không? Bồ-tát Văn Thù có nguyện này hay không? Chỗ này thấy Phổ Quảng Bồ-tát có cái nguyện này hay không? Có. Từ nguyện này mà nói đều gọi là Bồ-tát Địa Tạng. Phổ Quảng cũng gọi là Bồ-tát Địa Tạng, Quan Âm cũng gọi là Bồ-tát Địa Tạng, Văn Thù, Phổ Hiền đều gọi là Bồ-tát Địa Tạng, là nói từ nguyện này. Nếu như nói từ trên đại từ đại bi, thì Bồ-tát Địa Tạng cũng gọi là Bồ-tát Quan Âm, thấy đều gọi là Bồ-tát Quan Âm. Dứt khoát không được coi Bồ-tát là một người nào đó, xem cứng nhắc như vậy, là bạn đã sai rồi! Tất cả mọi Bồ-tát đều là pháp tượng trưng. Cho nên bạn thành tựu cái gì? Tập hợp hết thấy thành tựu của Bồ-tát. Tất cả Bồ-tát là ở trong con người này của ta, vậy là đúng rồi, tận hư không khắp pháp giới là chính mình. Từ sự hiểu thân tôn sư của chính chúng ta, từ hạnh nguyện này đó chính là Bồ-tát Địa Tạng. Từ sự từ bi cứu đời, thì bạn chính là Bồ-tát

Quan Thế Âm. Từ dùng lý trí không dùng tình cảm, thì bạn chính là Bồ-tát Văn Thù. Nói được làm được, nói đi đôi với làm, như thế chính là Bồ-tát Phổ Hiền. Toàn bộ tất cả Bồ-tát là một người, không phải rất nhiều người, phải hiểu được đạo lý này. Chúng ta ngày nay học Phật, học đến già cũng không thể vào cửa được, sai ở chỗ nào vậy? Sai ở chỗ là chúng ta phân chia tất cả Bồ-tát riêng ra, vị này không phải vị kia, vị kia không phải vị này, vậy là hỏng rồi! Cho nên bạn không tìm được cửa vào. Bạn thật sự hiểu được tất cả chư Phật là một vị Phật, tất cả Bồ-tát là một vị Bồ-tát. Trong “Hoa Nghiêm” nhiều lần gợi ý cho chúng ta: Một tức tất cả, tất cả tức là một, một tất cả không hai, đều là nói rõ đạo lý này, đều là nói sự thật này, đâu có thể phân chia riêng được? Vừa phân chia vậy liền rơi vào vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước không dứt, thì bạn không thể tìm được cửa vào. Nói lời thành thật, đọc Kinh bạn cũng không hiểu, thì sao bạn có thể có được sự lợi ích thù thắng của Kinh giáo này? Đây là nói đến thệ nguyện chính của Bồ-tát Địa Tạng. Từ trong thệ nguyện sinh ra lực. Chữ lực này ngày nay chúng ta gọi là động lực, dũng mãnh tinh tấn, vĩnh viễn không thoái chuyển. Sức mạnh nào thúc đẩy Ngài vậy?

Chúng ta ngày nay thấy người thế gian dốc sức làm việc, sức mạnh nào thúc đẩy họ làm việc vậy? Danh lợi. Nếu như họ không có được danh, không có được lợi, họ sẽ giải đãi ngay, không muốn làm gì cả. Hôm qua trên báo có đăng một mẫu tin nhỏ, tôi xem xong thấy rất thú vị, nói đến thung lũng silicon ở California. Đó là nơi tôi ở California lúc xưa. Tôi sống ở Vịnh Nam (South Bay) chính là nói đến nơi đó. Nơi đó có rất nhiều nhà khoa học, phần lớn là người làm máy vi tính, điện tử. Tôi giảng Kinh ở San Francisco, những người này họ đều đến nghe, ở trong đây rất nhiều người có học vị tiến sĩ. Tôi còn nhớ, lần đầu tiên tôi giảng Kinh tại San Francisco, thỉnh chúng có khoảng hơn 80 người, hai phần ba là có học vị tiến sĩ. Cho nên vị đồng tu đó nói với tôi. Anh ta nói: Pháp sư, thầy hãy đến nơi đây mở lớp tiến sĩ, những người này làm việc đều rất nỗ lực, mỗi ngày làm việc đến mười mấy tiếng đồng hồ. Tại sao vậy? Kiếm tiền. Kiếm tiền xong, không có chỗ tiêu xài, không biết cách tiêu tiền như thế nào, thật sự là như vậy. Dốc sức nỗ lực ở đó kiếm tiền, là vì điều này họ mới làm việc siêng như vậy. Nếu như không kiếm được tiền, không có lợi ích, họ nhất định sẽ không làm.

Động lực làm việc, lao động của người thế gian là danh lợi, còn Phật pháp xả bỏ hết danh lợi. Sức mạnh nào thúc đẩy họ vậy? Bỏ thệ. Thệ nguyện của họ thúc đẩy họ,

tứ hoằng thế nguyện. Tứ hoằng thế nguyện thực ra chính là nguyện đầu tiên: “Chúng sanh vô biên thế nguyện độ”, động lực này đang thúc đẩy họ. Nếu họ thật sự có nguyện này, họ nhất định sẽ đoạn phiền não, nhất định sẽ học pháp môn, nhất định thành Phật đạo. Tại sao vậy? Nếu họ không đoạn phiền não, không học pháp môn, thì họ sẽ không có năng lực độ chúng sanh. Từ đó cho thấy, bởi do nguyện lực này mà đã thành tựu chính mình. Sau khi thành tựu rồi, thì nguyện lực của họ mới thành hiện thực, mới có thể phổ độ chúng sanh. Cho nên chư Phật thành Phật, sau khi thành Phật rồi, nhất định không trụ vào quả vị Phật, mà lui về quả vị Bồ-tát, hành Bồ-tát đạo. Bồ-tát là địa vị học trò, Phật là địa vị của thầy. Bởi vì ở trên địa vị người thầy sẽ rất phiền phức. Phật đạo là sư đạo. Đề xướng là tôn sư trọng đạo, chỉ có học trò đến cầu học với thầy, chứ thầy không thể tùy ý đi dạy học trò được. Nếu thầy giáo tùy ý đi dạy học trò, thì học trò sẽ không tôn kính thầy. Cho nên sư đạo, chỉ có nghe học trò đến học, chứ không nghe nói thầy đi dạy. Trung Quốc và Ấn Độ vào thời xưa đều như vậy cả. Cầu học, là bạn đến cầu học, chứ không có chuyện thầy đến nhà để dạy bạn, không có đạo lý này.

Ai có thể đến nhà bạn để dạy bạn? Bồ-tát. Bồ-tát là bạn học. Bạn học thì không có sự tôn nghiêm này, bạn học có thể tùy tiện được. Cho nên trong Kinh nói: “Làm người bạn không mời mà đến”. Bạn không đến tìm tôi, tôi có thể đi tìm bạn, đó là Bồ-tát. Bồ-tát thì thuận tiện rồi, quan hệ của chúng ta là quan hệ bạn bè, chúng ta không phải quan hệ thầy trò. Bạn phải biết, biểu diễn làm thầy chỉ có một mình Phật Thích Ca Mâu Ni, còn biểu diễn làm học trò có rất nhiều chư Phật Như-lai thị hiện thành thân phận Bồ-tát đến làm bạn học với chúng ta, đến giúp đỡ chúng ta. Nói thực ra những người này đã thành Phật từ lâu rồi. Đây là từ bi đích thực, giúp đức Phật đến giáo hóa chúng sanh, nếu không phải người trong nghề thì không thể giúp được, không phải người trong nghề thì không thể quán sát căn cơ được, không phải người trong nghề thì không thể hỏi được, không biết hỏi thế nào. Cho nên tôi thường nói, học Phật chính là hát kịch, chính là biểu diễn.

Kinh điển chính là kịch bản. Bạn thấy chư Phật Bồ-tát biểu diễn ở chỗ này sinh động biết bao. Đặc biệt là xem thấy trong "Kinh Hoa Nghiêm", bạn thấy pháp hội đó có bao nhiêu người. Nếu như từ lúc mở đầu Kinh đến khi kết thúc toàn Kinh, số đoàn tham dự, không tính số người, tính số đoàn tham dự, tổng cộng đã có đến hai trăm hai mươi tám đoàn, nhiều đoàn như vậy. Chúng ta nói từ góc độ đoàn thể đã nhiều như vậy rồi. Số người trong mỗi đoàn thể đều là vô số, vô lượng. Vô số, vô lượng

chẳng phải khiến chúng ta lập tức liền thể hội được, vũ đài lớn này là tận hư không khắp pháp giới, là một vũ đài lớn. Cho nên số người của họ là vô lượng vô biên. Những người nào là đạo diễn? Những người nào làm diễn viên? Toàn là chư Phật Như-lai. Chúng ta xem thấy trong Kinh, đủ dạng thân phận khác nhau, toàn là chư Phật Như-lai biến hiện, cần dùng thân gì độ được liền hiện thân ấy, tùy loại hóa thân, tùy căn cơ thuyết pháp. Chúng ta phải học được bản lĩnh này từ trong Kinh điển này. Nếu xây dựng đường lối như thế này, thì chúng ta cũng sẽ tham dự pháp hội này. Pháp hội này là pháp hội Hoa Nghiêm. Pháp hội Hoa Nghiêm không lúc nào không có, không có gián đoạn. Cho nên trong Kinh nói: “Trần thuyết, sát thuyết, vô gián thuyết”, là không có gián đoạn. Pháp hội Hoa Nghiêm là pháp hội chung, tất cả pháp hội còn lại là pháp hội nhỏ. Trong pháp hội lớn chia thành pháp hội nhỏ. Hoa nghiêm là pháp hội chung. Có thể thể hội được ý nghĩa này, khế nhập cảnh giới này, chúng ta sẽ vào pháp hội Hoa Nghiêm.

Hôm thứ bảy chúng ta có gặp một đoạn Kinh văn, đúng lúc giảng đến đoạn “Hoa Nghiêm Tam Muội”, nhiều ít cũng đã báo cáo qua chút ít với quý vị rồi. Sau khi hiểu rõ rồi, thật sự thay đổi được quan niệm của chúng ta, đời sống của chúng ta cũng thay đổi theo. Chuyển đổi nghiệp lực của chúng ta thành nguyện lực. Vậy là học Phật thật sự đắc lực rồi. Lời tiên sinh Phương Đông Mỹ nói: “Hưởng thụ cao nhất của đời người”. Nếu không chuyển trở lại được thì bạn không có được. Sau khi chuyển trở lại rồi thì đó là hưởng thụ cao nhất của đời người. Đây là nói đến “Địa Tạng Bản Thệ Lực Kinh”. Kinh văn phía sau còn hai hàng, chúng ta hãy đọc tiếp.

“DUYÊN THỬ BỒ-TÁT CỬU VIỄN KIẾP LAI PHÁT ĐẠI TRỌNG NGUYỆN LỢI ÍCH CHÚNG SANH. THỊ CỐ NHỮ ĐẰNG Y NGUYỆN LƯU BỐ”.

(Do vì Ngài Địa Tạng Bồ-tát từ thuở kiếp lâu xa đến nay phát nguyện rộng lớn làm lợi ích cho chúng sanh, cho nên các ông phải đúng theo tâm nguyện mà lưu hành truyền bá Kinh này)

Đây là Thế Tôn dặn dò. “Duyên thử Bồ-tát”. “Duyên” là do cái duyên như vậy. “Thử Bồ-tát” là Bồ-tát Địa Tạng. “Cửu viễn kiếp lai phát đại trọng nguyện” (Từ thuở kiếp lâu xa đến nay phát nguyện rộng lớn). Chữ “Trọng” có hai cách đọc; Đọc trọng cũng được, đọc trùng cũng được. Trọng là nguyện của Ngài rất nặng. Còn trùng là lặp lại. Ngài đời đời kiếp kiếp đều phát nguyện. Vì vậy đọc hai âm, hai ý nghĩa thầy đều đầy

đủ. Bạn đọc là trọng hay là trùng đều không sai, đều nói trôi chảy cả. Nó có hai ý nghĩa ở trong đó. Nguyên vọng của Ngài hoàn toàn là lợi ích chúng sanh. Ở chỗ này chúng ta nhất định phải hiểu rõ, đây là bốn nguyện của Bồ-tát. Hay nói cách khác cũng là gốc rễ chính yếu trong việc học Phật của chúng ta. Cho nên Phật pháp Đại Thừa bắt đầu tu học từ đâu? Nhất định phải tu học từ Bồ-tát Địa Tạng. Nếu bạn không có tâm nguyện của Bồ-tát Địa Tạng, thì chắc chắn bạn không phải người Đại Thừa. Ở trong pháp Đại Thừa, bất luận tu học pháp môn nào, đều phải lấy cái này làm cơ sở. Đó chính là nhất định phải phổ độ chúng sanh. Thật sự là chúng sanh chưa được độ, thì bản thân ta không thể thành Phật được. Lúc này không thể thành Phật là không ở quả vị Phật.

Bồ-tát Địa Tạng thật sự là đã thành Phật từ lâu rồi. Học trò của Ngài đều thành Phật rồi, thì đâu lý nào Ngài không thành Phật? Ngài không ở quả vị Phật, cũng chính là nói Ngài không dùng thân phận thầy để xuất hiện ở thế gian. Vĩnh viễn là dùng thân phận bạn học để giúp đỡ tất cả chúng sanh, chính là ý nghĩa này. Không làm thầy, làm bạn học với tất cả chúng sanh, là lớp trưởng của tất cả đại chúng, dùng tư thế lớp trưởng để xuất hiện, chứ không dùng thân phận thầy xuất hiện. Ý nghĩa đích thực là ở chỗ này. Có đủ tư cách làm thầy, mà không dùng thân phận thầy xuất hiện. Điểm này chúng ta nhất định phải học tập, tức là chủ động giúp đỡ tất cả chúng sanh, giúp mọi người phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui.

“PHỔ QUẢNG VĂN DĨ, HIỆP CHUỖNG CUNG KÍNH TÁC LỄ NHI THOÁI”

(Nghe đức Phật dạy xong, Ngài Phổ Quảng tin chịu, chấp tay cung kính lễ Phật lui ra)

“Nhi thoái”, “thoái” là nhất định sẽ làm theo. Không phải lui ra rồi là xong chuyện. Sau khi lui ra nhất định là y giáo phụng hành, sẽ chăm chỉ làm.

Được rồi, phẩm này chỉ giới thiệu đến đây.

Kinh Địa Tạng Bồ-tát Bốn Nguyện (tập 25)

Người giảng: Pháp Sư Tịnh Không

Địa Điểm: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Thời gian: Tháng 5, năm 1998

Cần dịch: Viên Đạt cư sĩ

Chứng minh : Vọng Tây cư sĩ

Biên tập: Ban biên tập Tịnh Không Pháp Ngữ